

Số: 43 /2024/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân trên địa bàn tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 177 của Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp.
- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chuyển quyền sử dụng đất theo Quyết định này là việc chuyển giao quyền sử dụng đất từ người này sang người khác thông qua hình thức chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất.

2. Đất nông nghiệp chuyển quyền sử dụng đất theo Quyết định này bao gồm đất trồng cây hằng năm (gồm đất trồng lúa và đất trồng cây hằng năm khác), đất nuôi trồng thủy sản, đất trồng cây lâu năm, đất rừng sản xuất là rừng trồng.

Điều 4. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân

1. Đất trồng cây hằng năm, đất nuôi trồng thủy sản không quá 15 lần hạn mức giao đất tại khoản 1 Điều 176 của Luật Đất đai (không quá 45 ha).
2. Đất trồng cây lâu năm không quá 15 lần hạn mức giao đất tại khoản 2 Điều 176 của Luật Đất đai (không quá 150 ha).
3. Đất rừng sản xuất là rừng trồng không quá 02 lần hạn mức giao đất tại khoản 3 Điều 176 của Luật Đất đai (không quá 60 ha).
4. Trường hợp cá nhân nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp bao gồm nhiều loại đất nông nghiệp hạn mức được xác định theo từng loại đất nông nghiệp quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2024.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các địa phương, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ban: PC, KTNS, VHXXH - HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.KT(Lưu). *liam*

3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Meau*
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng